

Số: /KH-UBND

TP. Bắc Kạn, ngày tháng 7 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện công tác Đầu tư công năm 2025**

Thực hiện Công văn số 1068/SKHĐT-TH ngày 12/6/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2025, UBND thành phố Bắc Kạn xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2025 trên địa bàn như sau:

**A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2024**

**1. Tình hình giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 theo từng nguồn vốn của từng dự án**

- Tổng kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024 được cấp trên giao là 248,869 tỷ đồng, bao gồm: vốn ngân sách trung ương (NSTW) là 79,817 tỷ đồng, vốn ngân sách địa phương (NSDP) là 169,052 tỷ đồng, trong đó:

- Năm 2024, UBND thành phố đã thực hiện phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công 4 lần. Số vốn giao thành phố điều hành đã phân bổ chi tiết là: 144,903/151,551 tỷ đồng (đạt 95,6%).

**2. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công**

\* Tổng kế hoạch vốn giải ngân tính đến ngày 30/6/2024 là 71,6 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 33,3 tỷ đồng (đạt tỷ lệ 43%).
- Ngân sách tỉnh quản lý: 3,4 tỷ đồng (đạt tỷ lệ 20%).
- Ngân sách thành phố quản lý: 34,9 tỷ đồng (đạt tỷ lệ 23%).

\* Khả năng thực hiện đến 30/9/2024 là 187,4 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 69,4 tỷ đồng (đạt tỷ lệ 88,6%).
- Ngân sách tỉnh quản lý: 17,4 tỷ đồng (đạt tỷ lệ 100%).
- Ngân sách thành phố quản lý: 101 tỷ đồng (đạt tỷ lệ 67%).

\* Ước thực hiện cả năm 2024 (đến 31/01/2025) là 246,752 tỷ đồng (đạt tỷ lệ 99%), trong đó:

- Ngân sách trung ương: 77,7 tỷ đồng (đạt tỷ lệ 100%).
- Ngân sách tỉnh quản lý: 17,4 tỷ đồng (đạt tỷ lệ 100%).
- Ngân sách thành phố quản lý: 151,652 tỷ đồng (đạt tỷ lệ 100%).

**3. Các giải pháp đã triển khai thực hiện để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 theo chỉ đạo tại các Nghị quyết, Chỉ thị, Công điện của Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo của UBND tỉnh**

Để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, UBND thành phố tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị và các địa phương thực hiện phân loại dự án đầu tư công theo từng nhóm dự án, rà soát các dự án có tỷ lệ giải ngân chậm, báo cáo cấp có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc để kịp thời điều chuyển vốn sang các dự án có tỷ lệ giải ngân cao, có khả năng giải ngân hết số vốn theo kế hoạch. Đồng thời, khẩn trương rà soát các dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán, các dự án hoàn thành đã bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa được bố trí đủ vốn để báo cáo cấp có thẩm quyền ưu tiên bố trí vốn, nhằm giải ngân có hiệu quả nguồn vốn được giao quản lý theo quy định.

Đối với các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, các dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2023 được bố trí kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024, hoàn thiện hồ sơ để thực hiện giải ngân sớm. Đối với các dự án chuyển tiếp, UBND thành phố cũng chỉ đạo các chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị và các địa phương tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng, triển khai lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các dự án khởi công mới trong năm 2024.

#### **4. Đánh giá**

##### **4.1. Kết quả đạt được**

UBND thành phố Bắc Kạn luôn xác định đầu tư công là một trong những nhiệm vụ quan trọng và quyết định trực tiếp đối với sự tăng trưởng kinh tế của địa phương. Chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện theo đúng các quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn liên quan. Đồng thời, thực hiện nghiêm, đồng bộ các giải pháp theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh..., quản lý chặt chẽ công tác đầu tư xây dựng cơ bản; quy định rõ trách nhiệm của các tập thể, cá nhân tham gia công tác quản lý dự án đầu tư, thực hiện tiếp nhận vốn, giao kế hoạch vốn cho các đơn vị trực thuộc quản lý, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình, giao cho các chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế, nhà thầu thi công xây dựng có đủ năng lực thực hiện dự án, thực hiện đúng các quy định về lựa chọn nhà thầu theo Luật Đấu thầu và các Nghị định, Thông tư trong lựa chọn nhà thầu, quản lý, giám sát chặt chẽ trong giai đoạn thi công, thanh quyết toán và bảo hành công trình.

Các dự án thực hiện đảm bảo đầy đủ hồ sơ khi trình thẩm định, phê duyệt dự án. Thời gian thẩm định, phê duyệt các dự án đảm bảo theo quy định tại Điều 59, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn liên quan.

##### **4.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

- Nguồn vốn được bố trí cho một số công trình chưa đảm bảo so với tiến độ, đặc biệt là nguồn cấp quyền sử dụng đất, mặc dù có kế hoạch giao vốn nhưng chưa có nguồn tiền nên làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện chung của các dự án.

- Một số công trình, dự án vẫn còn chậm tiến độ, phải điều chỉnh lại chủ trương đầu tư.

- Việc lập, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu dân cư còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện thủ tục đầu tư cũng như ảnh hưởng đến các dự án thu hút đầu tư để huy động nguồn lực

- Một số văn bản quy phạm pháp luật, chế độ, chính sách của nhà nước luôn thay đổi dẫn đến khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

*\* Nguyên nhân*

- Nguồn thu ngân sách trên địa bàn của thành phố Bắc Kạn không ổn định, thiếu bền vững, nguồn lực đầu tư chủ yếu từ nguồn sử dụng đất, nhưng quá trình tổ chức thực hiện thu từ nguồn sử dụng đất không đạt so với tiến độ.

- Một số chính sách về bồi thường hỗ trợ, tái định cư còn nhiều bất cập nên một số công trình, dự án xin ý kiến nhiều cấp, ngành và UBND tỉnh; mặt khác một số quy định về thủ tục xây dựng cơ bản thường xuyên thay đổi, trong khi các văn bản hướng dẫn ban hành chậm, thiếu, không đồng bộ; quy trình đầu tư XDCCB còn phải qua nhiều khâu với nhiều thủ tục, tốn nhiều thời gian từ lúc chuẩn bị đầu tư cho đến khi khởi công dự án.

- Do nhận thức của một số ít người dân về mục đích đầu tư xây dựng các dự án cũng như về chế độ chính sách, pháp luật về đầu tư, xây dựng, GPMB còn hạn chế nên còn có tình trạng cố tình chây ì, không hợp tác ảnh hưởng đến tiến độ GPMB.

- Trình độ chuyên môn của một số cán bộ làm công tác đầu tư xây dựng cơ bản còn hạn chế nên còn lúng túng trong công tác tham mưu thực hiện.

- Công tác khảo sát lập dự án của các đơn vị được giao nhiệm vụ hoặc của một số đơn vị tư vấn đôi khi chưa sát với thực tế, dẫn đến phải điều chỉnh chủ trương đầu tư; công tác kiểm tra, giám sát công trình của các đơn vị được giao làm chủ đầu tư chưa được thường xuyên, liên tục.

**5. Các giải pháp, kiến nghị để tiếp tục triển khai có hiệu quả và thực hiện thành công kế hoạch đầu tư công trong những tháng cuối năm 2024**

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, tăng cường quản lý, đôn đốc các nhà thầu thi công triển khai đảm bảo chất lượng, thường xuyên báo cáo đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình nhất là các dự án trọng điểm.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công cụ thể từng bước công việc tiếp theo và khẩn trương triển khai thực hiện để hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định, nhất là đối với các dự án trọng điểm như: Đường vào Hồ Nặm Cắt; Xây dựng sân vận động tỉnh và các hạng mục phụ trợ; Đường kết nối vào Phiêng My... có sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương.

- Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, lập các thủ tục thanh quyết toán các dự án đã hoàn thành; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà thầu trong việc hoàn

thiện hồ sơ thanh toán, nghiệm thu khối lượng hoàn thành (không để dồn khối lượng về sau) và kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc phát sinh.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án đảm bảo đáp ứng theo kế hoạch, phân đấu kết quả giải ngân cuối năm 2024 đạt tỷ lệ trên 95%.

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan tập trung xem xét, tham mưu cho cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, nhất là vướng mắc về GPMB và các vấn đề liên quan khác nhằm đáp ứng được tiến độ đề ra.

## **B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2024**

**1. Tổng nguồn vốn được giao năm 2024 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia là: 17.343 triệu đồng (NSTW là 16.528 triệu đồng, NSDP là 815 triệu đồng), trong đó:**

**a. Nguồn vốn đầu tư: 2.067 triệu đồng, cụ thể:**

- Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi: 349 triệu đồng.

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 1.698 triệu đồng.

**b. Nguồn vốn sự nghiệp: 15.276 triệu đồng, cụ thể:**

- Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi: 4.912 triệu đồng.

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 4.082 triệu đồng.

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 6.282 triệu đồng.

### **2. Tình hình phân bổ nguồn vốn năm 2024**

**a. Nguồn vốn đầu tư:**

- Đã phân bổ chi tiết là 2.067 triệu đồng (đạt tỷ lệ 100%).

**b. Nguồn vốn sự nghiệp:**

- Đã phân bổ chi tiết là 8.501 triệu đồng (đạt tỷ lệ 55,6%), trong đó:

+ Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi: 2.137 triệu đồng.

+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 4.082 triệu đồng.

+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 2.282 triệu đồng.

- Còn lại chưa phân bổ là: 6.775 triệu đồng (chiếm 44,4%).

+ Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi: 2.775 triệu đồng.

+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 4.000 triệu đồng.

### **3. Kết quả giải ngân vốn năm 2024**

Tổng số vốn giải ngân tính đến ngày 30/6/2024 là 384,5 triệu đồng.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, tỷ lệ giải ngân vốn các chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm. Nguyên nhân chủ yếu là một số quy định chưa thống nhất giữa các văn bản của bộ ngành trung ương gây khó khăn, lúng túng cho các đơn vị triển khai thực hiện, thậm chí có hướng dẫn còn chưa phù hợp với thực tế. Nhiều nội dung công việc quan trọng phải chờ các bộ, ngành có văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn cụ thể. Một số dự án thiếu hướng dẫn, chưa có định mức hỗ trợ... Một số trình tự, thủ tục còn rườm rà, làm tăng thời gian triển khai thực hiện các dự án.

## **C. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025**

### **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

#### **1. Mục tiêu, yêu cầu**

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm cuối để thực hiện thắng lợi các mục tiêu tại các Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch 05 năm 2021-2025, đồng thời là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII và tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Việc lập kế hoạch đầu tư công năm 2025 phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Lập kế hoạch đầu tư công năm 2025 phải thực hiện theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, các Nghị quyết của Quốc hội, các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật NSNN, bám sát, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, 03 đột phá chiến lược, 6 nhiệm vụ trọng tâm, 12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các chương trình trọng tâm và mục tiêu, nhiệm vụ đã được Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh thông qua và Hội đồng nhân dân các cấp quyết nghị và Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xác định rõ mục tiêu, khả năng huy động, cân đối nguồn vốn, thứ tự ưu tiên bố trí vốn và khả năng thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2025; Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; Triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tránh đầu tư phân tán, dàn trải, manh mún, kém hiệu quả, giao vốn nhưng không phân bổ hết nguồn vốn được giao; Đảm bảo tiến độ phân bổ, giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2025 cho các nhiệm vụ, dự án, tiến độ triển khai, thực hiện, giải ngân theo đúng quy định của pháp luật, cụ thể: Thực hiện giao và phân bổ chi tiết hết kế hoạch đầu tư công năm 2025 cho các nhiệm vụ, dự án trước ngày 31/12/2024 và phân đầu giải ngân hết vốn kế hoạch đầu tư công năm 2025 được giao. Hạn chế tối đa việc kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm.

- Phân đầu giảm tối đa thời gian thực hiện và bố trí vốn các dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C so với thời gian tối đa được phép quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư. Hạn chế tối đa việc phải báo cáo cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn thực hiện dự án.

#### **2. Các căn cứ xây dựng kế hoạch**

- Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 21/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương (đợt 2).

- Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 08/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

- Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 312/QĐ-TTg ngày 16/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các dự án trong nội bộ của bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

- Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

- Các Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn NSNN thực hiện các CTMTQG: Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022; Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022; Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022; Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 01/8/2023; Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 23/10/2023; Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023.

- Các Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 6/8/2021; số 01/NQ-HĐND ngày 28/02/2022 (lần 1); số 08/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 (lần 2); số 19/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 (lần 3); số 42/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 (lần 4); số 54/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 (lần 5); số 13/NQ-HĐND ngày 10/3/2023 (lần 6) – số 94/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 (điều chỉnh tên dự án lần 6); số 25/NQ-HĐND ngày 26/4/2023 (lần 7); số 57/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 (lần 8); số 88/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 (lần 9); số 16/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 (lần 10); số 32/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 (lần 11).

- Các Nghị quyết của HĐND tỉnh về giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện các CTMTQG: Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 01/8/2023; số 89/NQ-HĐND ngày 08/12/2023.

- Các Quyết định của UBND tỉnh về giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: Quyết định số 1777/QĐ-UBND ngày 27/9/2021; 308a/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 (NSTW lần 1); số 378/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 (NSĐP lần 1); số 734/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 (NSĐP lần 2); số 1405/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 (NSĐP lần 3); số 2064/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 (NSĐP lần 4); số 2432/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 (NSĐP lần 5); số 441/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 (NSĐP lần 6) - 2370/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 (điều chỉnh tên dự án lần 6); số 774/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 (NSĐP lần 7); số 1444/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 (NSĐP lần 8); số 2327/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 (NSĐP lần 9); số 594/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 (lần 10); số 986/QĐ-UBND ngày 07/6/2024 (lần 11); số 1462/UBND-TH ngày 14/3/2023 (CTPH); số 1405/QĐ-UBND ngày 03/8/2023 (Bổ sung ODA); số 688/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 (NSTW lần 2); số 1445/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 (giao CTMTQG); số 2328/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 (CTMTQG lần 1).

### **3. Nguyên tắc bố trí vốn**

Nguyên tắc bố trí vốn kế hoạch đầu tư công năm 2025 phải đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 51 Luật Đầu tư công, cụ thể:

- Nhằm thực hiện mục tiêu, định hướng phát triển trong chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch đã được phê duyệt.

- Tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn, thứ tự ưu tiên theo quy định tại Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Bố trí đủ vốn cho 03 Chương trình mục tiêu quốc gia theo các Nghị quyết của Quốc hội, quyết định của Thủ tướng Chính phủ; tập trung bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ chương trình mục tiêu quốc gia, dự án liên vùng, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của các cấp, các ngành.

- Đáp ứng điều kiện bố trí vốn hằng năm theo quy định tại Điều 53 Luật Đầu tư công; Đảm bảo thời gian bố trí vốn thực hiện dự án theo quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công; Hoàn thành việc giao, phân bổ chi tiết hết kế hoạch đầu tư công năm 2025 trước ngày 31/12/2024.

- Mức vốn bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án (đối với nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch là dự toán cho nhiệm vụ đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch được duyệt) trừ đi lũy kế dự kiến giải ngân vốn đến hết năm 2024 của nhiệm vụ, dự án và không vượt quá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được cấp có thẩm quyền giao cho nhiệm vụ, dự án trừ đi số vốn đã giải ngân các năm 2021, 2022, 2023 và dự kiến giải ngân năm 2024 (kể cả số vốn được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân

sang năm 2024). Mức vốn bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án phải **phù hợp với khả năng thực hiện, giải ngân trong năm 2025**.

- Riêng đối với vốn nước ngoài, bố trí đủ vốn cấp phát từ ngân sách trung ương và vốn nước ngoài vay lại cho các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi có cấu phần vay lại để đảm bảo khả năng giải ngân của dự án theo quy định.

## **II. NỘI DUNG LẬP KẾ HOẠCH**

Tổng nhu cầu vốn đầu tư công dự kiến năm 2025 là 585,014 tỷ đồng, cụ thể:

- Ngân sách trung ương: 54,451 tỷ đồng.
- Nguồn vốn vay: 106,624 tỷ đồng.
- Ngân sách tỉnh quản lý: 16,222 tỷ đồng.
- Ngân sách thành phố quản lý: 301,093 tỷ đồng.

*(Số liệu chi tiết theo các biểu đính kèm).*

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác Đầu tư công năm 2025 của UBND thành phố Bắc Kạn./.

### **Nơi nhận:**

- Sở KH&ĐT;
- Sở Tài chính;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở LĐ, TB&XH;
- Sở NN&PTNT;
- VP Điều phối XD NTM;
- Các phòng, ban liên quan;
- Lưu: VT, TCKH (N).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Hà Bắc**